

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM ĐẾN VIỆC LÀM, THU NHẬP VÀ ĐỜI SỐNG CỦA NÔNG DÂN VÙNG THU HỒI ĐẤT

Ths. Nguyễn Văn Hậu, TS. Lê Thị Hồng

Đại học Kinh tế Quốc dân

Thu hồi đất để hình thành và phát triển các khu công nghiệp (KCN) là phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Các KCN và khu chế xuất (KCX) có đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa, đa dạng hoá các ngành nghề... góp phần chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế của cả nước. Đặc biệt, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hàng triệu lao động.

Trên cơ sở phân tích những tác động của một số các KCN ở Việt Nam đến việc làm, thu nhập và đời sống của nông dân những vùng thu hồi đất để xây dựng các KCN, có thể thấy được những tác động tích cực cũng như hạn chế và tồn tại từ sự phát triển của các KCN này. Từ đó, bài đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm phát huy tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của quá trình này.

Từ khoá: Khu công nghiệp; việc làm, thu nhập và đời sống nông dân

1. Những tác động tích cực của các KCN đến việc làm, thu nhập và đời sống của nông dân vùng thu hồi đất

Thứ nhất, tạo ra nhiều việc làm mới, thu hút lao động tăng thu nhập của những người nông dân vùng thu hồi đất.

Theo tính toán của các nhà khoa học thì 1 hecta đất nông nghiệp chỉ sử dụng từ 12 đến 13 lao động và giá trị tạo ra khoảng trên 22,5 triệu đồng/năm. Cùng diện tích đó, khi chuyển sang xây dựng KCN có thể thu hút được từ 50 đến 100 lao động hoặc có thể hơn và giá trị tạo ra từ 500 triệu đồng đến hàng tỉ đồng/năm.

Sau 20 năm phát triển (1991- 2010), các KCN ở Việt Nam đã mở ra một không gian kinh tế rộng lớn, một kênh thu hút lao động, giải quyết việc làm. Tính đến hết tháng 12 năm 2010, trên cả nước có 260 KCN-KCX được thành lập ở 57 tỉnh, thành phố với tổng diện tích đất tự nhiên hơn 71.000 ha, đã giải quyết việc làm cho hơn 1,6 triệu lao động, tăng đáng kể so với cuối tháng 12/2008 chỉ giải quyết được 1,17 triệu lao động; còn nếu tính độ lan tỏa của nó (hiệu ứng tràn) thì khả năng thu hút lao động của các KCN còn lớn hơn nhiều.

Do có việc làm nên thu nhập của nông dân vùng thu hồi đất cũng tăng theo. Có thể thấy sự tăng lên này do:

Một là, các hộ nông dân nhận được tiền đền bù đất và sử dụng tiền đền bù đó đúng mục đích. Sau khi có quyết định, chủ trương thành lập KCN, KCX, Nhà nước đã có chính sách thu hồi và đền bù cho những hộ gia đình mất đất. Các hộ gia đình đã sử dụng tiền đền bù này theo nhiều cách khác nhau như: (i) sử dụng tiền đền bù đất để cải thiện máy móc, mua sắm các công cụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát triển các loại cây trồng vật nuôi có năng suất, chất lượng hiệu quả hơn. Từ đó tạo cơ sở cho việc tăng thu nhập và ổn định cuộc sống; (ii) một số bộ phận người dân nhận được khoản tiền đền bù đất, số tiền này các hộ nông dân sử dụng gửi ngân hàng hoặc cho vay để nhận được khoản tiền lợi tức hàng tháng phục vụ sinh hoạt cuộc sống; hoặc (iii) họ sử dụng tiền đền bù vào xây dựng nhà cửa, hầu hết là xây một nhà chính để ở và rất nhiều phòng nhỏ để cho lao động di cư đến làm việc tại các KCN thuê, chính việc này tạo ra một phần thu nhập ổn định của nhiều hộ gia đình không còn đất nông nghiệp.

Hai là, do người dân được tuyển dụng vào làm

việc tại các KCN và các dịch vụ ăn theo KCN. Đối với lao động phổ thông trong vùng hoặc nông dân trong độ tuổi lao động bị mất đất nông nghiệp, thì sự hiện diện của các KCN, KCX đã mang lại nhiều cơ hội việc làm trong KCN, KCX với mức thu nhập ổn định. Như ở tỉnh Nam Định, tính đến hết năm 2010 các KCN của tỉnh đã thu hút được 26.320 lao động, trong đó lao động tuyển dụng lần đầu từ khu vực nông thôn khoảng 21.500 người, chiếm tỷ lệ 82%; thu nhập bình quân của lao động trong các KCN này đạt 1,6 triệu đồng trong một tháng. Ở tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân của người dân từ năm 2006 đến 2010 đã tăng nhanh đáng kể. Từ 6,6 triệu đồng/người/năm đã tăng lên đến 16,43 triệu đồng/người/năm. Việc làm của người dân ở Hà Nam cũng phong phú hơn, đối với nông dân trong vùng thu hồi đất để xây dựng các KCN trong độ tuổi từ 18 đến 30 thì Tỉnh có ưu đãi riêng, tạo cơ hội cho dân học nghề nhằm mục đích vào khu công nghiệp làm với mức lương trung bình từ 2,1 đến 2,2 triệu đồng/ tháng. Hiện tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã thu hồi 1.231 ha đất nông nghiệp chuyển sang công nghiệp (chiếm 22,85% diện tích đất nông nghiệp của huyện). Tổng số hộ dân bị thu hồi đất là 10.279 hộ (chiếm 29,2% tổng số hộ trong huyện). Đối với nông dân có đủ điều kiện vào làm tại KCN, thì được chính quyền huyện Núi Thành đào tạo nghề để vào làm việc tại KCN với mức lương hàng tháng ổn định. Với nông dân ngoài độ tuổi lao động hoặc không thích hợp làm việc tại KCN thì chính quyền đã tư vấn, hỗ trợ hộ nông dân chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển sang trồng hoa, chăm sóc cây cảnh, nuôi trồng những loại vật nuôi có giá trị kinh tế cao hoặc buôn bán nhỏ, cho thuê nhà trọ, cung cấp dịch vụ ăn uống... Nhờ đó, cuộc sống người dân nơi đây tốt hơn, thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 14.120.000 đồng/năm tăng gấp 2,5 lần so với năm 2005. Tại KCN của Đồng Nai, hiện nay có hơn 900 doanh nghiệp đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho hơn 375.000 lao động, trong đó hầu hết đều là lao động trẻ, người ngoại tỉnh. Ngoài ra, phần lớn các doanh nghiệp ở Đồng Nai đều là doanh nghiệp nước ngoài cho nên mặt bằng lương cao hơn so với các doanh nghiệp trong nước nên thu nhập của công nhân cũng tốt hơn. Mặt khác, lao động khắp nơi đổ về Đồng Nai khiến người dân địa phương phát triển nhiều ngành nghề mới phục vụ cho KCN và công nhân nên đời sống của người dân vùng thu hồi đất được cải thiện đáng kể.

Thứ hai, xây dựng các KCN sẽ mở rộng khả năng tự tạo việc làm và tìm kiếm việc làm của người lao động.

Trình độ của người lao động ngày càng được nâng cao. Hình thành và phát triển các KCN làm diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi và làm cho cơ cấu việc làm thay đổi, đòi hỏi cơ cấu lao động phải thay đổi để thích ứng. Vì vậy, phát triển các KCN sẽ tự phát hướng một bộ phận lao động tham gia vào quá trình giáo dục, đào tạo.

Giáo dục cũng được chú trọng mạnh, có thể so sánh trước đây khi không có KCN, chỉ có một tỷ lệ nhỏ trẻ em được đi học vì mức thu nhập của các hộ trong vùng là thấp, các hộ gia đình chỉ lo đủ các nhu cầu thiết yếu như ăn, ở, mặc, không quá coi trọng việc học hành của con em... Từ khi có KCN, thì người dân trong vùng có cơ hội tìm kiếm những công việc giản đơn trong các KCN có mức lương ổn định hàng tháng nên họ cũng muốn đầu tư cho con em học hành để thoát nghèo. Từ “điều tra điểm tâm lý nông dân bị thu hồi đất làm KCN”, cho thấy nhiều gia đình đã dùng số tiền đền bù đất nông nghiệp để đầu tư cho việc học tập của các thành viên trong gia đình, số tiền này được dùng tương đương như số tiền được dùng vào đầu tư cho việc xây nhà hoặc sửa sang nhà cửa (36,9% so với 35,3%).

Sự phát triển các KCN sẽ làm cho thị trường lao động sôi động hơn. Tốc độ phát triển các KCN càng cao thì tốc độ tăng trưởng việc làm và tốc độ hội tụ dân số và lao động càng lớn. Qua đó tác động đến hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, dịch vụ thông tin thị trường lao động, giáo dục... phát triển mạnh mẽ và lại giúp cho người lao động có điều kiện tìm được việc làm phù hợp.

Thứ ba, từ việc tăng thu nhập do hình thành và phát triển các KCN, KCX đến cải thiện đời sống của nông dân vùng thu hồi đất

Thực tế thì sản xuất nông nghiệp khó có thể mang lại thu nhập cao cho người nông dân để có thể cải thiện được đời sống của họ. Sự hiện diện của các KCN, KCX giúp cho người dân có mức thu nhập cao hơn trước và từ đó có thể cải thiện được đời sống của họ.

Khi các KCN xuất hiện thì các hộ gia đình sẽ có điều kiện để mua sắm các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Theo kết quả điều tra của Viện tâm lý học năm 2010, trong số 436 hộ gia đình được điều tra thì: có 93% hộ gia đình có tivi, trong đó có tới 61% hộ gia đình mua tivi sau thu hồi đất; có 10,8% hộ gia đình có tủ lạnh, trong đó có 85,1% hộ gia đình mua sau thu hồi đất; có 23,4% hộ gia đình có điện thoại cố định, trong đó có 90,2% hộ gia đình mua sau thu hồi đất; có 28% hộ gia đình có bếp ga, có 85,2% hộ gia đình mua sau thu hồi đất... Điều kiện sống của người dân vùng thu hồi đất được cải

thiện rõ hơn nữa khi mà nhà cửa của họ được xây dựng tốt hơn trước, cũng theo điều tra trên, trước khi thu hồi đất có 15,1% hộ gia đình có nhà mái bằng 1 tầng và 1,4% nhà 2 tầng trở lên thì sau khi thu hồi đất có 31% nhà mái bằng 1 tầng và 5,7% nhà 2 tầng trở lên.

Việc đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông quanh các KCN, KCX có tác dụng kích thích phát triển của kinh tế địa phương, góp phần rút ngắn sự chênh lệch phát triển kinh tế giữa nông thôn và thành thị. Quan hệ giữa thành thị và nông thôn đã có bước chuyển đột phá. Không chỉ việc giao lưu thông thương giữa thành thị và nông thôn ngày càng thuận lợi mà khoảng cách về trình độ phát triển giữa thành thị và nông thôn đã có bước thu hẹp đáng kể. Rất nhiều các hoạt động trước đây chưa từng có ở nông thôn nay cũng trở thành những phong trào sôi nổi như xây dựng đời sống văn hoá, gia đình văn hoá, thôn dân cư văn hoá...

2. Những tác động tiêu cực của các KCN đến việc làm, thu nhập và đời sống của nông dân vùng thu hồi đất

KCN, KCX mang lại nhiều thành tựu trong nông nghiệp và đổi mới ở nông thôn làm cho đời sống cả về vật chất và tinh thần của nông dân được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, không phải sự thay đổi nào cũng mang lại kết quả tốt như mong đợi. Theo kết quả điều tra thực tiễn của Viện tâm lý học cho thấy chỉ có 21,1% số hộ nông dân vẫn có mức thu nhập hiện tại không thay đổi, có 47% có thu nhập giảm hơn trước, có 31,8% số hộ nông dân có thu nhập tăng, song tỷ lệ tăng nhiều chỉ có 2,5%. Qua đó có thể thấy, sau khi bị thu hồi đất thì thu nhập của người dân vùng thu hồi đất không ổn định và có xu hướng giảm, do đó ảnh hưởng đến đời sống của họ. Việc làm, thu nhập và đời sống của người dân vùng thu hồi đất bị giảm sút có thể thấy ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, quy hoạch treo của các KCN, KCX đã có tác động tiêu cực rõ nhất đến thu nhập và đời sống của người dân vùng thu hồi đất. Như ở Cần Thơ, đến nay đã quy hoạch được 14 KCN có tổng diện tích là 2.057 ha và chỉ có 372ha thực tế đã triển khai, chiếm khoảng 18% diện tích đất đã thu hồi, diện tích còn lại vẫn nằm trong quy hoạch treo. Do vậy, người dân muốn làm việc tại KCN cũng không được, muốn kinh doanh các dịch vụ cũng khó bởi các KCN chỉ là các bãi đất trống, muốn làm lại nghề nông cũng không được vì không có đất canh tác. Một bộ phận người dân bị thu hồi một phần đất nông nghiệp, số còn lại thì manh mún nên khó canh tác làm cho thu nhập của họ bấp bênh. Còn ở An

Giang, trong khi KCN cũ chưa được xây dựng xong hạ tầng cơ sở và cho thuê hết thì đã tiến hành xây dựng KCN mới, điều này dẫn đến nhiều KCN chưa hoàn thành KCN Bình Long ở huyện Châu Phú qui hoạch từ năm 2001 tới nay cơ sở hạ tầng vẫn chưa hoàn chỉnh và hiện mới có nhà máy nước và một nhà máy chế biến thủy sản đang triển khai xây dựng. KCN Bình Hòa ở Châu Thành cũng tương tự. Tuy vậy, Tỉnh lại dự kiến mở rộng mỗi KCN thêm 100-150ha; ngoài ra còn phê duyệt qui hoạch thêm KCN rộng 60ha ở xã Mỹ Phú, Châu Phú và KCN Vàm Cống 200 ha ở phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên. Trong khi đó, tất cả các KCN đều được đặt ngay trên các cánh đồng chuyên canh lúa.

Thứ hai, một phần do quy hoạch treo, phần khác do trong quá trình hình thành và phát triển các KCN đã kéo theo sự chuyển dịch chuyển cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp. Song, các KCN muốn phát huy được tác dụng trên thì phải cần từ 3 đến 5 năm. Tình trạng này làm gia tăng thất nghiệp của người dân ở các vùng có KCN và trong khoảng thời gian đó đời sống của người dân thuộc diện thu hồi đất gặp rất nhiều khó khăn.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo báo cáo của 14 tỉnh/thành, bình quân mỗi ha đất nông nghiệp thu hồi ảnh hưởng tới việc làm của trên 13 lao động nông nghiệp. Trong 6 năm thực hiện thu hồi đất, có khoảng 950.000 lao động và 2,5 triệu nông dân bị ảnh hưởng đến đời sống. Theo số liệu tại một vài địa phương, có tỉnh có 25-30% số lao động sau thu hồi đất không có việc làm hoặc việc làm không ổn định. Tại một số vùng ven đô của Đồng bằng sông Hồng, trước khi thu hồi đất chỉ có 10% lao động đi làm thuê, sau khi thu hồi đất tỷ lệ này là 17%. Tình trạng này cũng đang có xu hướng tăng lên ở miền Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn, ở những nơi bị thu hồi đất, có đến 67% số hộ vẫn phải quay lại nghề nông, chỉ có 13% có nghề mới ổn định. Những hộ dân muốn quay lại nghề cũ cũng chẳng có đất mà sản xuất, cuối cùng họ rơi vào cảnh thất nghiệp, kéo theo hàng loạt tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc... Điều kiện sống của người nông dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi chỉ có 29% số hộ có điều kiện sống tốt hơn, còn lại 34,5% hộ có mức sống thấp hơn so với trước khi bị thu hồi đất.

Trong khi đó, tỷ lệ lao động được đào tạo ở vùng thu hồi đất rất thấp đã ảnh hưởng đến khả năng tìm kiếm việc làm của họ, như ở Hà Nội (cũ) số lao động được các doanh nghiệp nhận đào tạo đạt 0,01%, ở Hà Tây đạt 0,02%; riêng ở Hải Phòng và Bắc Ninh

thì các doanh nghiệp này không đào tạo cho số lao động bị mất đất trên. Trong khi đó, lao động do Nhà nước đào tạo nghề cho nông dân vùng mất đất cũng không đáng kể như ở Hà Nội (cũ) là 0,01%; Bắc Ninh: 1,2%; còn Hải Phòng và Hà Tây chỉ là 0%. Tỷ lệ lao động do gia đình tự đào tạo có cao hơn nhưng cũng còn xa so với yêu cầu tạo việc làm mới phi nông nghiệp, ở Hà Nội (cũ) là 0,9%, ở Hải Phòng là 0,01%; ở Bắc Ninh là 0,3% và Hà Tây là 0,09%. Do vậy, khả năng tiếp cận cơ hội việc làm của người nông dân bị thu hồi đất vẫn rất hạn chế nên tỷ lệ thất nghiệp không hề giảm mà thậm chí còn tăng.

Thứ ba, thu nhập giảm, tác động xấu đến đời sống của người dân vùng thu hồi đất có thể do người dân dùng tiền đền bù đất để đầu tư nhưng lựa chọn hình thức đầu tư của họ không phù hợp. Sau khi bị thu hồi đất, các hộ gia đình đã sử dụng tiền đền bù để cho vay, mua vàng, mua ngoại tệ mạnh... hoặc họ tìm cách đầu tư sang lĩnh vực khác. Do thiếu thông tin và xa lạ với môi trường đầu tư mới nên có thể họ sẽ bị thất bại. Bên cạnh đó, nhiều hộ nông dân đã dùng một khoản tiền lớn vào việc xây mới hoặc sửa chữa nhà ở. Sau khi xây nhà xong họ không còn tiền để chuyển đổi ngành nghề mới và do vậy họ phải làm những công việc có thu nhập thấp và không ổn định.

Theo kết quả khảo sát 100 hộ gia đình cùng 262 lao động bị thu hồi đất để xây dựng các KCN ở TP Huế cho thấy số người làm việc buôn bán nhỏ chiếm 28,44%, số người làm phụ nề chiếm 23,85%, số người đạp xích lô chiếm 22%. Bên cạnh đó, thu nhập của họ cũng thấp và không ổn định, trong 262 lao động thì có 49 người có thu nhập trung bình khoảng từ 500 đến 700 nghìn đồng/tháng, có 14 người có thu nhập trung bình khoảng từ 700 đến 1 triệu đồng/tháng. Trong khi đó, thu nhập của công nhân trong KCN hiện nay vào khoảng 2 triệu/tháng.

Thứ tư, và có thể trong tương lai, thu nhập giảm và đời sống của người dân vùng thu hồi đất sẽ bị tác động xấu do ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường và do tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng. Hiện nay, nồng độ khí thải công nghiệp của các nhà máy gần khu dân cư vượt mức cho phép. Ngoài ra một nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân nữa là lượng nước thải từ các KCN, KCX thải ra trực tiếp vào các sông hồ, ao, mương, kênh rạch... làm ô nhiễm nguồn nước. Chưa hết, KCN, KCX được xây dựng, hàng ngày có hàng trăm nghìn ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải ra vào KCN, KCX... khói bụi, khói xăng dầu mù mịt đã làm ảnh hưởng rất lớn đến người dân.

Như theo thống kê của Bộ Y tế, mỗi năm chỉ

khoảng hơn 30% người công nhân, lao động đi khám sức khỏe định kỳ, trong đó 2/3 số người đi khám đều bị kết luận là sức khỏe kém và mắc vào các bệnh thường gặp là bệnh ngoài da; bệnh đường hô hấp, bệnh tim mạch, ô nhiễm tiếng ồn gây điếc, cao huyết áp, trầm cảm; ung thư... Trước đây, những bệnh nhân này thường rơi vào các công nhân lao động trong các KCN nhưng hiện nay người dân xung quanh KCN, KCX cũng mắc các bệnh trên.

Hoặc như ở KCN Phố Nối A, Hưng Yên đã có nhiều nhà máy xả nước thải không qua xử lý ra môi trường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nước sinh hoạt cũng như nước tưới tiêu của người dân quanh khu vực. Ở xã Nhân Hòa, thị trấn Bần có hơn 300ha lúa canh tác thường xuyên bị hạn hán hoặc úng ngập do kênh và mương nước tưới tiêu. Ô nhiễm nước thải làm cho hàng chục ha lúa bị bệnh ộp lá, không đâm bông dẫn tới nguy cơ thiếu lương thực trầm trọng.

Còn tại Đà Nẵng, trong tháng 6 năm 2011 theo phản ánh của người dân, Phòng Cảnh sát môi trường (Công an thành phố Đà Nẵng) đã cùng lực lượng chức năng kiểm tra hiện trường và phát hiện KCN Hòa Khánh đã có một nhà máy xử lý nước thải chung, nhưng nước thải chưa qua xử lý vẫn được xả ra môi trường, khiến bèo trên hồ nước chết trắng, nhiều cây cối quanh hồ chết khô và khiến cho hơn 30 ha trong tổng số 70 ha trồng lúa của hàng trăm hộ dân nơi đây phải bỏ hoang, cỏ dại mọc um tùm, diện tích còn lại đang đối diện với nguy cơ hoang hoá.

Và ở các KCN của tỉnh Bình Dương, tại tuyến tiếp nhận nước thải KCN Sóng Thần 2, hàm lượng Coliform vượt tiêu chuẩn cho phép gấp 32.000 lần, Fe vượt gần 8 lần, Ni vượt gần 2 lần so với mức cho phép... Bên cạnh đó, nồng độ chất độc trong khí thải đo được trong khu vực dân cư dọc kênh Ba Bò cũng ở mức rất cao, gây nguy hiểm cho sức khỏe người dân. Cụ thể tại khu dân cư Bình Chiểu, nơi gần cống xả kênh Ba Bò có nồng độ NH₃ vượt chuẩn 14 lần, H₂S vượt gần 38 lần so với mức cho phép.

3. Giải pháp nhằm điều chỉnh tác động tiêu cực của các KCN đến việc làm, thu nhập và đời sống của nông dân vùng thu hồi đất

Mục tiêu phát triển của Việt Nam là phấn đấu có mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 2.000 USD - 2.400 USD vào năm 2020. Mục tiêu phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất cũng nằm trong mục tiêu chung đó. Thiết nghĩ, trong thời gian tiếp theo, để phát huy những tác động tích cực đồng thời hạn chế các tác động tiêu cực của các KCN đến việc làm, thu nhập và đời sống của nông dân vùng

thu hồi đất cần chú ý tới các giải pháp sau.

Đối với Nhà nước nên chú ý tới các vấn đề sau: *Thứ nhất*, cần phải đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, trong đó mỗi địa phương dựa trên lợi thế của mình để quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá, đầu tư chiều sâu cho phát triển nông nghiệp sạch chất lượng cao. Nên có các chính sách để tạo điều kiện để phát triển tiểu thủ công nghiệp, các hộ kinh tế cá thể, tiểu chủ, các làng nghề. *Thứ hai*, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm gắn trách nhiệm của các doanh nghiệp trong các KCN với giải quyết việc làm cho nông dân bị thu hồi đất, đồng thời cũng tạo điều kiện cho những nông dân bị thu hồi đất cho phát triển các KCN gắn bó lâu dài với hoạt động, phát triển của các doanh nghiệp. *Thứ ba*, khi quy hoạch các KCN phải đảm bảo các KCN mang tính đồng bộ, nên hoàn thiện các công trình kết cấu hạ tầng hiện có và đảm bảo tất cả các KCN khi đi vào hoạt động phải có các công trình xử lý nước thải, có diện tích cây xanh hợp lý và có cơ sở hạ tầng xã hội. Hiện nay, nên hạn chế thành lập thêm các khu công nghiệp đồng thời xem xét loại bỏ một số KCN đã có trong quy hoạch từ lâu nhưng đến nay chưa được triển khai. *Thứ tư*, Nhà nước phải có chính sách lao động phù hợp nhằm đối xử công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp khi thực hiện Luật doanh nghiệp, phải coi trọng ký kết thoả ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp và quy định ký kết thoả ước lao động tập thể cấp ngành. Ngoài ra cần phải đảm bảo thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội và phúc lợi xã hội đối với lao động KCN. *Thứ năm*, cần coi trọng chính sách đào tạo nghề khi xây dựng và thực hiện một

chiến lược phát triển nguồn nhân lực, phải phân luồng, hướng nghiệp và tiến hành đào tạo nghề phù hợp và đặc biệt là phải đồng bộ với quy hoạch ngành mũi nhọn.

Đối với Ban quản lý các KCN tại các tỉnh/thành, nên chú ý tới: *Thứ nhất*, tăng cường giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các cam kết về luật lao động của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Ban quản lý các KCN nên liên kết với các cơ sở dạy nghề hiện có của tỉnh mình trong công tác dự báo nhu cầu lao động, ngành nghề đào tạo để gắn công tác đào tạo nghề sát với nhu cầu của các doanh nghiệp trong các KCN. *Thứ hai*, tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, phải thẩm định một cách chặt chẽ trước khi cấp giấy phép đầu tư cho các doanh nghiệp và quy định chặt chẽ các biện pháp xử lý chất thải của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động; phải tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tác động của môi trường đối với khu vực sản xuất, kinh doanh và xử phạt nghiêm khắc các trường hợp vi phạm. Đồng thời nên kiện toàn bộ máy quản lý môi trường ở các khu công nghiệp.

Đối với người lao động, dân cư trong và ngoài KCN. Bản thân mỗi người dân thuộc diện thu hồi đất phải có tinh thần hợp tác, phải tìm hiểu pháp luật để hiểu về các thủ tục, quy trình và quyền lợi của mình, chủ động lên kế hoạch học nghề, sử dụng tiền đền bù của mình một cách hợp lý. Mỗi người dân nên tham gia các buổi tuyên truyền, giáo dục về môi trường để nâng cao nhận thức của bản thân về bảo vệ môi trường, tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường. □

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Sinh Cúc (25/8/2008). “Phát triển khu công nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng và vấn đề nông dân mất đất nông nghiệp” Trường đại học Xây dựng.
2. Đồng Minh Đoàn (24/9/2008). “Mối liên hệ giữa việc làm và an sinh xã hội trong khu vực nông thôn Việt Nam: thực trạng và kiến nghị”. *Khucongnghep*.
3. Quang Duy (20/9/2011). “Mọi nguồn ô nhiễm từ Bình Dương đổ vào Thành phố Hồ Chí Minh”. *Baomoi*.
4. Hương Giang (14/10/2010). “Nước thải ở khu công nghiệp Hưng Yên hành dân” *Bộ Tài nguyên và môi trường Việt Nam*.
5. Lưu Song Hà (2009). *Điều tra điểm tâm lý nông dân bị thu hồi đất làm khu công nghiệp*. Nhà Xuất Bản từ điển Bách Khoa. Hà Nội.
6. Hà Thị Hằng (2010) “Việc làm cho người lao động sau thu hồi đất trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Huế hiện nay”. *Tạp chí khoa học*. Số 62 (2010).
7. Lê Kiên (27/6/2008). “Nông thôn, nông dân: còn đó những tru tư”. *Pháp luật*.
8. Bùi Văn Mạnh (17/09/2011). “Ô nhiễm môi trường ở nông thôn hiện nay”. *Dạy và học ngày nay*.
9. Đức Minh (14/7/2011). “Khi khu công nghiệp làm theo phong trào”. *Tienphong*
10. Diễm Quỳnh (2/6/2010). “Các bệnh liên quan tới ô nhiễm môi trường”. *Giáo dục sức khỏe*.